

Bản án số: 136/2026/HS-PT

Ngày: 11/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bích Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Mai Trần Cảnh;
Ông Phạm Công Toại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 772/2025/TLPT-HS ngày 24/11/2025 đối với bị cáo Trương Vĩnh P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 198/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Vĩnh P, giới tính: Nam, sinh ngày 06/02/2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: B L, Phường A, Quận E (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: 276/3/12 M, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; con ông Trương Trí H, sinh năm 1979 và bà Tô Thị Bích H1, sinh năm 1982; có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình, lớn lên đi học Đại học cho đến nay.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ 24/11/2025 đến nay (có mặt).

Bị hại: Em Nguyễn Trung L, sinh ngày 07/12/2007 (chết năm 2024)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số C đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số G đường lên ấp A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trịnh Ngọc T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu K, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1980.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 22/12/2024, Trương Vĩnh P điều khiển xe mô tô biển số 59H1-291.17 chở Nguyễn Trung L (sinh ngày 07/12/2007) đi trên đường Liên ấp 1-2-3 theo hướng từ đường T về đường V. Khi đến đoạn đường L thuộc Ấp A, xã V, huyện B (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh, P thấy 01 xe ô tô tải biển số 43C-119.45 do anh Lê P1 điều khiển đang chạy phía trước cùng chiều, lưu thông đúng chiều đường, làn đường; bên phải có 02 xe mô tô (không rõ biển số, không rõ người điều khiển) đã vượt qua xe ô tô tải nên P tăng ga để vượt xe của P1, không bật tín hiệu xin vượt. Khi đang vượt đến ngang bánh xe sau bên phải xe ô tô tải, do xử lý tay lái kém nên P để xe trượt ngã trái và va chạm vào bên hông phải xe của P1. Sau tai nạn, L bị thương nặng nên được người dân đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong sau đó.

Nhận được tin báo, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B tiến hành khám nghiệm hiện trường và lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra xử lý (Bút lục 23).

Kết quả xác minh Giấy phép lái xe tại Phòng C Công an Thành phố H ngày 02/4/2025 xác định. Trương Vĩnh Phát hiện có giấy phép lái xe hạng A1, cấp ngày 15/5/2024 (Bút lục 48). Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1117/KLGĐTT-2024 ngày 11/4/2025 và Công văn số 130/PY-GPTT ngày 06/5/2025 của Trung tâm pháp y Thành phố H về nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Trung L là: Sốc mất máu cấp do chấn thương gây gãy xương chậu phức tạp (Bút lục 39-46).

Kết luận giám định số 1017/KL-KTHS ngày 14/3/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

- Trước, trong và sau khi tham gia tai nạn giao thông, hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống điện, hệ thống ga, nhiên liệu và lốp của xe ô tô biển số 43C-

119.45 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng, không ảnh hưởng đến quá trình điều khiển phương tiện.

- Trước, trong và sau khi tham gia tai nạn giao thông, hệ thống phanh, lốp và hệ thống lái của xe mô tô biển số 59H1-291.17 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng, không ảnh hưởng đến quá trình điều khiển phương tiện. Không đủ điều kiện xác định tình trạng kỹ thuật đèn, ga và hệ thống nhiên liệu của xe mô tô biển số 59H1-291.17 trước và trong khi tham gia tai nạn giao thông.

Kết luận giám định số 996/KL-KTHS ngày 17/3/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

“1. Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe ô tô biển số 43C-119.45 và xe mô tô biển số 59H1-291.17 khi tham gia tai nạn giao thông.

2. Cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện:

- Dấu vết phía sau xe mô tô biển số 59H1-291.17 (gãy vỡ, biến dạng biển số; trượt xước mất sơn, biến dạng, bám chất màu đen bên phải tay nâng yên; bể vỡ cụm đèn chiếu hậu sau; nứt vỡ, biến dạng, bám chất màu đen dạng vân lốp cung sau chắn bùn bánh sau) có chiều từ phải qua trái phù hợp với dấu vết trượt xước mất cao su mặt ngoài má lốp bánh bên phải trục 1 và trục 2 xe ô tô biển số 43C-119.45 có chiều ngược chiều quay tiến bánh xe, khi xe mô tô biển số 59H1-291.17 đã ngã trái xuống mặt đường. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 59H1-291.17 (tay nâng yên, ốp nhựa thân xe, gác chân trước, đầu tay lái, yếm chắn gió, cung trước chắn bùn bánh trước) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm ngay phía trước dấu vết cày (ký hiệu 1), vị trí này nằm trên phần bên phải đường Liên ấp 1-2-3 theo hướng từ đường T đi đường V.

4. Ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 43C-119.45 chuyển động thẳng trên đường L hướng từ đường T đi đường V; xe mô tô biển số 59H1-291.17 chuyển động thẳng đứng cùng hướng bên phải xe ô tô biển số 43C-119.45, sau đó ngã trái xuống mặt đường.

5. Vết cày tại hiện trường có hướng từ đường T đi đường V phù hợp do xe mô tô biển số 59H1-291.17 ngã trái tạo nên, đặc điểm dấu vết không đủ cơ sở xác định bộ phận cụ thể nào.

6. Ngoài va chạm với nhau, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 43C-119.45 và xe mô tô biển số 59H1-291.17 với phương tiện hay vật cản khác.”

Tiến hành xác minh biển báo tại hiện trường: Tại đoạn đường liên ấp A thuộc ấp A, xã V, huyện B không lắp đặt biển báo cấm xe mô tô, xe gắn máy, không lắp đặt biển báo giới hạn tải trọng, không lắp đặt biển báo cấm xe ô tô (Bút lục 49). Quá trình điều tra xác định vụ tai nạn giao thông do lỗi hoàn toàn của Trương Vĩnh P điều khiển xe mô tô biển số 59H1-291.17 vượt không có tín hiệu, không đảm bảo an toàn và xử lý tay lái kém, đã vi phạm Điều 8, Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông làm anh Nguyễn Trung L tử vong.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trương Vĩnh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai này phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định dấu vết va chạm và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 75/CT-VKS.BC ngày 12/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Vĩnh P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản án hình sự sơ thẩm số 198/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử như sau:

“1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trương Vĩnh P 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào chấp hành án.

2. Về dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên toà như sau: Bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại Nguyễn Trung L (do ông Nguyễn Thanh H2 và bà Trịnh Ngọc T là người đại diện) số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 02/10/2025, bị cáo P nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 28/01/2026, bị cáo P nộp Bản tự bào chữa ngày 14/10/2025 và Giấy bãi nại ngày 10/10/2025 của anh Nguyễn Thanh H2 – đại diện hợp pháp của bị hại, theo đó anh H2 xác nhận giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất và thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả và nhận thức được hành vi của mình, do đó không cần thiết trừng trị trước pháp luật, sự việc xảy ra không do chủ quan, xin cho bị cáo được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trương Vĩnh P trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để có điều kiện được tiếp tục đi học để sau này trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo cảm thấy day dứt, hối hận và mong muốn được sửa chữa lỗi lầm để bù đắp những tổn thất, thiệt hại do hành vi phạm tội của mình đã gây.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Thanh H2 trình bày: Giữ nguyên nội dung Giấy bãi nại ngày 10/10/2025. Bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất và thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Giữa bị cáo và bị hại là bạn thân, tai nạn xảy ra, một đứa không còn, một đứa lại bị mất tương lai, đó không phải là điều mà gia đình ông mong muốn. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo Trương Vĩnh P được hưởng án treo để có điều kiện được tiếp tục đi học, sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Vĩnh P về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo P đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã có đơn bãi nại, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, giữa bị hại và bị cáo có mối quan hệ bạn bè, bị cáo hiện nay đang là sinh viên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo gây ra là rất lớn, không có gì có thể bù đắp được mạng sống. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a, khoản 1,

Điều 355 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Vĩnh P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ số 198/2025/HS-ST, ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và các ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết theo quy định.

[2] Về nội dung kháng cáo và tính chất mức độ của sự việc:

[2.1] Bị cáo thống nhất về tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết liên quan đến nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng.

[2.2] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; cùng gia đình chủ động thăm hỏi, động viên và bồi thường số tiền 120.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại thời điểm phạm tội bị cáo có tuổi đời rất trẻ (18 tuổi), là sinh viên năm nhất, còn đang trong quá trình học tập và hoàn thiện nhân cách. Giữa bị cáo và bị hại là bạn bè cùng trang lứa, việc xảy ra tai nạn ngoài ý muốn dẫn đến hậu quả làm chính người bạn của mình tử vong, đây không chỉ là tổn thất của gia đình bị hại mà cũng là tổn thất tinh thần và cũng là bài học đối với chính bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có gia đình bảo lãnh, có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tổng thể các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi tuy gây hậu quả nghiêm trọng nhưng xuất phát từ lỗi vô ý, không

phải do ý thức coi thường pháp luật. Mục đích của hình phạt không chỉ nhằm trừng trị mà còn nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Với tính chất vụ án và nhân thân bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 198/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo Trương Vĩnh P không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Vĩnh P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 198/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt: Bị cáo Trương Vĩnh P 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trương Vĩnh P về Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời hạn thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có

thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận thoả thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên toà như sau: Bị cáo đã có bồi thường cho bị hại Nguyễn Trung L (do ông Nguyễn Thanh H2 và bà Trịnh Ngọc T là người đại diện) số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trương Vĩnh P không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

(Đã giải thích về Chế định án treo cho bị cáo Trương Vĩnh P)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại

Mai Trần Cảnh

Hoàng Bích Sơn

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (3)
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- UBND phường Bình Trị Đông, Tp.HCM; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Bích Sơn

- Công an phường Bình Trị Đông, (1)
Thành phố Hồ Chí Minh
- Cơ quan Thi hành án dân sự; (1)
- Cơ quan Thi hành án hình sự; (1)
- Phòng PV06 – Công an Tp.HCM (1)
- Bị cáo, đương sự; (4)
- Lưu: VP, HS (Xuân/22) (4)